

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 25,26,27 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						465 746	179 559	286 187			
I		CẢNG CHÍNH						161 290	45 385	115 905			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						34 630	34 105	525			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/7	464/7		VINACOMIN 30-01	CẨM 6A.1	29 300	28 860	440	26/7	HỘ LỚN	TTCO: 28.860
2		ĐẠM NINH BÌNH	25/7	479/7	31/7	NB 8218	CẨM 4A.1	3 100	3 038	62	26/7	HỘ LỚN	
3		CPVT THỦY	22/7	1854/7	29/7	HP 5097	CỤC XỔ 1C	1 030	1 021	9	25/7	TD	
4		CTY CP VĨNH THẮNG	24/7	1869/7	31/7	BN 1798	CỤC 5A.1	1 200	1 186	14	25/7	TD	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						22 460	11 280	11 180			
1		KDT MIỀN BẮC	22/7	1852/7	31/7	STAR CITY	CẨM 5A.1	16 800	9 278	7 522	RÓT DỖ	PTCB	
							CẨM 5B.1	4 500	2 002	2 498	RÓT DỖ	PTCB	
2		VT & KDT	26/7	1743/7	31/7	BN 0719	CỤC XỔ 1C	1 160		1 160		TD	GIA HẠN L2
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						104 200		104 200			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	13/7	455B/7		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	Thay TBRT số 455/7 TTCO: 25.600
2		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ	20/7	471/7		VIỆT THUẬN 235	CẨM 5A.10	22 750		22 750		HỘ LỚN	TTCO: 22.750
3		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ	24/7	475/7		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CẨM 5A.14	26 200		26 200		HỘ LỚN	KDTC: 6.000 XNKT: 10.000 TTHG: 10.200
4		ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ	24/7	476/7		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 5A.10	23 300		23 300		HỘ LỚN	TTCO: 23.300
5		KDT MIỀN BẮC	25/7	1880/7	31/7	HP 5902	CẨM 5B.1	1 450		1 450		PTCB	
6		KDT MIỀN BẮC	18/7	1684/7	25/7	BN 2397	CỤC 4A.2	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
7		THAN MIỀN TRUNG	18/7	1656/6	25/7	Á ĐÔNG 36 (BN 1789)	CỤC XỔ 1C	1 500		1 500		TD	GIA HẠN L3
8		TCT ĐÔNG BẮC	19/7	1761B/7	26/7	NB 8707	CỤC XỔ 1C	1 200		1 200		TD	Thay TBRT số 1761/7
9		MẶT TRỜI VIỆT NINH BÌNH	23/7	1868/7	31/7	BN 0758	CỤC XỔ 1C	1 200		1 200		TD	
		Tàu chuyển tải						142 890	70 748	72 142			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						23 000	22 840	160			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/7	466/7		HẢI NAM 88	CẨM 6A.1	23 000	22 840	160	25/7	HỘ LỚN	TTHG: 18.365,24 - KVCP: 4.474,75
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						68 600	47 908	20 692			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN	18/7	470/7		HẢI NAM 79	CẨM 6A.14	27 350	26 150	1 200	DỖ	HỘ LỚN	KDTC: 6.000 XNKT: 15.000 KVCP: 6.350
2		ĐIỆN VĨNH TÂN	20/7	472/7		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.14	41 250	21 758	19 492	DỖ	HỘ LỚN	TTCO: 15.248,22 XNK: 10.000 KDTC: 8.000 KVCP: 8.250

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 25,26,27 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 25,26,27 THÁNG 7 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		Tàu đã làm lệnh											
<u>IV</u>		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>27 611</u>	<u>17 894</u>	<u>9 717</u>			
		Tàu đã làm hàng						<i>17 975</i>	<i>17 894</i>	<i>81</i>			
1		NHÔM ĐẮK NÔNG	25/7	1879/7	31/7	HOÀNG GIA 45 (VN 2906 VT)	CẨM 5A.1	1 705	1 702	3	26/7	HỘ LỚN	
							CỤC 4A.2	1 375	1 344	31			
2		KDT MIỀN BẮC	22/7	1857/7	31/7	NB 8104	CẨM 5B.1	2 360	2 359	1	24/7	PTCB	
3		KDT MIỀN BẮC	23/7	1866/7	31/7	BN 2882	CẨM 5B.1	2 535	2 531	4	24/7	PTCB	
4		KDT MIỀN BẮC	24/7	1870/7	31/7	BN 2662	CẨM 5B.1	1 950	1 945	5	25/7	PTCB	
5		KDT MIỀN BẮC	25/7	1875/7	31/7	QN 8823	CẨM 5B.1	1 436	1 431	5	25/7	PTCB	
6		KHO VẬN ĐÁ BẠC	22/7	1851/7	31/7	HD 3965	CẨM 6B.1	5 544	5 518	26	24/7	CHUYÊN VÙNG	
7		DVVT QUẢNG NINH	25/7	1873/7	31/7	HP 6739	BÚN 3C	1 070	1 063	7	25/7	TD	NGUỒN QH
		Tàu dự kiến rút trong ngày						9 636		9 636			
1		NHÔM LÂM ĐỒNG	26/7	1882/7	31/7	HOÀNG ANH 45	CẨM 5A.1	1 850		1 850		HỘ LỚN	
							CỤC 4A.2	1 450		1 450		HỘ LỚN	
2		THAN MIỀN NAM	26/7	1883/7	31/7	TRƯỜNG XUÂN 68	CỤC XÔ 1B	1 721		1 721		HỘ LỚN	NGUỒN QH
							CỤC ĐON 6B	1 515		1 515		HỘ LỚN	NGUỒN QH
3		KDT BẮC TRUNG BỘ	26/7	1881/7	31/7	NB 8305	CẨM 5B.1	3 100		3 100		PTCB	
		Tàu đã làm lệnh											
<u>V</u>		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>63 800</u>	-	<u>63 800</u>			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh						63 800		63 800			
1		LÀO	15/7	60/7		HOÀNG PHƯƠNG LUCKY	CẨM 1	6 500		6 500			TTCO: 6.500
2		INDONESIA	20/7	5119		VIỆT THUẬN 30-06	CỤC 5B.2	29 000		29 000			KVDB: 10.000 VD: 19.000
3		MARUBENI	24/7	5227		TOMINI OROSHI	CẨM 3B.1	25 000		25 000			KVCP: 10.000 TTHG: 15.000
4		CAMPUCHIA	22/7	5154		MINH TUẤN 28	CỤC 4A.3	3 300		3 300			KVDB: 3.300
<u>VI</u>		<u>TÀU NHẬP KHẨU</u>		<u>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</u>				<u>30 100</u>	<u>26 631</u>	<u>3 469</u>			
		Tàu đã làm hàng						18 000	18 281	- 281			
1		MOZAMBIQUE	13/7	CLM		MV GRAND T		18 000	18 281	- 281	24/7		
		Tàu dự kiến rút trong ngày						12 100	8 350	3 750			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 25,26,27 THÁNG 7 NĂM 2026

[illegible]

